

Số: 231/2018/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Anh T**, sinh năm 1973.

- Chị **Trần Thị Y**, sinh năm 1985.

Đều cư trú tại: Số nhà 872, phố L, tổ 30, phường A, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 27/3/2006 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi và do chênh lệch về tuổi tác. Nay anh T và chị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Việc xin thuận tình ly hôn anh T và chị Y đã suy nghĩ kỹ và không bị ai ép buộc.

[2] Về con chung: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y có hai con chung là cháu Phạm Yến C, sinh ngày 16/8/2007 và cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày

22/5/2013. Vợ chồng ly hôn anh T và chị Y thỏa thuận: Chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung : Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y không có tài sản chung, không vay nợ của ai tài sản gì, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y thỏa thuận: Chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Phạm Yến C, sinh ngày 16/8/2007 và cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 22/5/2013. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh Phạm Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Anh T và chị Trần Thị Y mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền anh T và chị Y đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0007311 ngày 30/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND phường A, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (GĐKHK số 28/2006 ngày 27/3/2006, quyển số 01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết

